



Philips FlexCove Neon Indoor: tạo ra mái vòm đẹp mắt với dải đèn LED linh hoạt, có thể điều chỉnh và không đốt

Flex Cove - Đèn Neon Trong Nhà

Philips FlexCove Neon Indoor là một sản phẩm MỚI được chúng tôi bổ sung cho hệ thống chiếu sáng dạng vòm LED phổ biến. Dòng đèn dây linh hoạt mới toàn diện này được thiết kế để lắp theo các đường thẳng hoặc đường cong để tạo ra không gian đẹp mắt làm nổi bật các chi tiết kiến trúc bằng ánh sáng trắng đơn sắc, ánh sáng trắng có thể tùy chỉnh hoặc ánh sáng màu. Các dải chiếu sáng dạng vòm có thể tùy chỉnh này cũng hứa hẹn độ đồng đều ánh sáng tuyệt vời trong khoảng cách trộn ánh sáng nhỏ và không gian lắp đặt hạn chế, tính nhất quán về màu sắc và lắp đặt dễ dàng. Tất cả đều có tuổi thọ dài hứa hẹn ít bị suy giảm quang thông hoặc thay đổi màu sắc hơn. Vì vậy, với FlexCove Neon Indoor, bạn có thể "khoe" hệ thống chiếu sáng tạo điểm nhấn của mình để tạo ra hiệu ứng đẹp mắt, phù hợp với yêu cầu của mọi dự án.

Lợi ích

- Tuổi thọ lâu dài với chất lượng và độ tin cậy
- Hiệu suất hiển thị màu sắc tuyệt vời với sự đồng nhất màu sắc giữa các cuộn.
- Độ đồng đều ánh sáng tuyệt vời trong không gian lắp đặt nhỏ và khoảng cách pha trộn ánh sáng hạn chế
- Thiết kế linh hoạt cho các đường thẳng hoặc đường cong

Flex Cove - Đèn Neon Trong Nhà

Tính năng

- Dòng sản phẩm hoàn chỉnh bao gồm hai hướng uốn và nhiều kích cỡ sản phẩm.
- Thiết kế linh hoạt cho các đường thẳng hoặc đường cong
- Độ lệch màu tiêu chuẩn (SDCM) 3 giữa các cuộn
- Tuổi thọ 30.000 giờ tại L70 B50
- Có sẵn các phiên bản màu trắng và RGB+W có thể điều chỉnh

Ứng dụng

- Cửa hàng bán lẻ
- Văn phòng
- Dịch vụ nhà hàng khách sạn

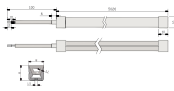
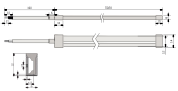
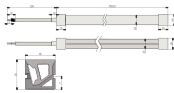
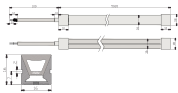
Phiên bản



Flex Cove - Neon Indoor

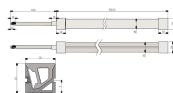
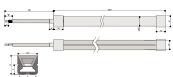
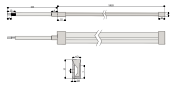
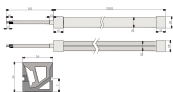
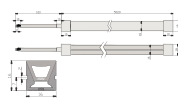
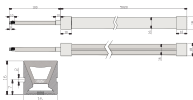
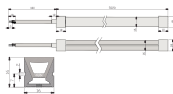
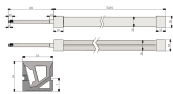
Flex Cove - Neon Indoor

Bản vẽ kích thước



Flex Cove - Đèn Neon Trong Nhà

Bản vẽ kích thước



Thông tin kỹ thuật về đèn	
Chỉ số hoàn màu (CRI)	90
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn III
Điện áp đầu vào	24 V
Tần số dòng	- Hz
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Có - Kiểm tra khả năng tương thích chấn lưu
Cơ khí và vỏ đèn	
Kiểu chụp quang học	Không có thấu kính
Màu vỏ đèn	Trắng
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK03
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP44
Phê duyệt và ứng dụng	
Nhiệt độ môi trường cho phép	-20 đến +45°C
Dấu CE	Không
Ký hiệu tính dễ cháy	-
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Dung sai quang thông	+/-10%

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Quang hiệu (định mức) (Danh định)	Quang thông
911401516744	LS360S LED9 P16 2700K L5 1616 S	2700 K	55 lm/W	880 lm
911401516844	LS360S LED9 P16 3000K L5 1616 S	3000 K	55 lm/W	880 lm
911401516944	LS360S LED9 P16 4000K L5 1616 S	4000 K	55 lm/W	880 lm
911401517044	LS360S LED4 P11 RGBW L5 1616 S	3000 K	32 lm/W	360 lm
911401517144	LS360S LED6 P11 TNW L5 1616 S	Tunable white 2700-6500 K	50 lm/W	550 lm
911401517244	LS360S LED3 P15 RGBW DMX L5 1616 S	3000 K	22 lm/W	340 lm
911401517344	LS360S LED6 P15 4000K DMX L5 1616 S	4000 K	37 lm/W	565 lm
911401515744	LS360S LED5 P16 2700K L5 0612 S	2700 K	30 lm/W	480 lm
911401515844	LS360S LED5 P16 3000K L5 0612 S	3000 K	30 lm/W	480 lm
911401515944	LS360S LED5 P16 4000K L5 0612 S	4000 K	30 lm/W	480 lm
911401516044	LS360S LED3 P10 2700K L5 0612 S	2700 K	31,5 lm/W	315 lm
911401516144	LS360S LED3 P10 3000K L5 0612 S	3000 K	31,5 lm/W	315 lm
911401516244	LS360S LED3 P10 4000K L5 0612 S	4000 K	31,5 lm/W	315 lm
911401516344	LS360S LED2 P6 2700K L5 0612 S	2700 K	33 lm/W	205 lm
911401516444	LS360S LED2 P6 3000K L5 0612 S	3000 K	33 lm/W	205 lm
911401516544	LS360S LED2 P6 4000K L5 0612 S	4000 K	33 lm/W	205 lm
911401516644	LS360S LED4 P11 TNW L5 0612 S	Tunable white 2700-6500 K	31,5 lm/W	350 lm
911401517444	LS360S LED6 P10 2700K L5 0808 T	2700 K	60 lm/W	600 lm
911401517544	LS360S LED6 P10 3000K L5 0808 T	3000 K	60 lm/W	600 lm
911401517644	LS360S LED6 P10 4000K L5 0808 T	4000 K	60 lm/W	600 lm
911401518744	LS360S LED9 P16 2700K L5 1616 T	2700 K	55 lm/W	880 lm
911401518844	LS360S LED9 P16 3000K L5 1616 T	3000 K	55 lm/W	880 lm
911401518944	LS360S LED9 P16 4000K L5 1616 T	4000 K	55 lm/W	880 lm
911401519044	LS360S LED4 P11 RGBW L5 1616 T	3000 K	32 lm/W	360 lm
911401519144	LS360S LED6 P11 TNW L5 1616 T	Tunable white 2700-6500 K	50 lm/W	550 lm
911401519244	LS360S LED3 P15 RGBW DMX L5 1616 T	3000 K	32 lm/W	340 lm
911401519344	LS360S LED6 P15 4000K DMX L5 1616 T	4000 K	50 lm/W	565 lm
911401517744	LS360S LED10 P16 2700K L5 1010 T	2700 K	62,5 lm/W	1.000 lm
911401517844	LS360S LED10 P16 3000K L5 1010 T	3000 K	62,5 lm/W	1.000 lm
911401517944	LS360S LED10 P16 4000K L5 1010 T	4000 K	62,5 lm/W	1.000 lm
911401518044	LS360S LED7 P10 2700K L5 1010 T	2700 K	65 lm/W	650 lm
911401518144	LS360S LED7 P10 3000K L5 1010 T	3000 K	65 lm/W	650 lm
911401518244	LS360S LED7 P10 4000K L5 1010 T	4000 K	65 lm/W	650 lm
911401518344	LS360S LED4 P6 2700K L5 1010 T	2700 K	70 lm/W	420 lm
911401518444	LS360S LED4 P6 3000K L5 1010 T	3000 K	70 lm/W	420 lm
911401518544	LS360S LED4 P6 4000K L5 1010 T	4000 K	70 lm/W	420 lm
911401518644	LS360S LED7 P11 TNW L5 1010 T	Tunable white 2700-6500 K	60 lm/W	650 lm
911401515444	LS360S LED3 P10 2700K L5 0410 S	2700 K	28 lm/W	295 lm
911401515544	LS360S LED3 P10 3000K L5 0410 S	3000 K	28 lm/W	295 lm
911401515644	LS360S LED3 P10 4000K L5 0410 S	4000 K	28 lm/W	295 lm

Vận hành và điện

Flex Cove - Đèn Neon Trong Nhà

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401516744	LS360S LED9 P16 2700K L5 1616 S	69 W
911401516844	LS360S LED9 P16 3000K L5 1616 S	69 W
911401516944	LS360S LED9 P16 4000K L5 1616 S	69 W
911401517044	LS360S LED4 P11 RGBW L5 1616 S	46,5 W
911401517144	LS360S LED6 P11 TNW L5 1616 S	47 W
911401517244	LS360S LED3 P15 RGBW DMX L5 1616 S	75 W
911401517344	LS360S LED6 P15 4000K DMX L5 1616 S	75 W
911401515744	LS360S LED5 P16 2700K L5 0612 S	67 W
911401515844	LS360S LED5 P16 3000K L5 0612 S	67 W
911401515944	LS360S LED5 P16 4000K L5 0612 S	67 W
911401516044	LS360S LED3 P10 2700K L5 0612 S	44 W
911401516144	LS360S LED3 P10 3000K L5 0612 S	44 W
911401516244	LS360S LED3 P10 4000K L5 0612 S	44 W
911401516344	LS360S LED2 P6 2700K L5 0612 S	30,5 W
911401516444	LS360S LED2 P6 3000K L5 0612 S	30,5 W
911401516544	LS360S LED2 P6 4000K L5 0612 S	30,5 W
911401516644	LS360S LED4 P11 TNW L5 0612 S	44,5 W
911401517444	LS360S LED6 P10 2700K L5 0808 T	41 W
911401517544	LS360S LED6 P10 3000K L5 0808 T	41 W
911401517644	LS360S LED6 P10 4000K L5 0808 T	41 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401518744	LS360S LED9 P16 2700K L5 1616 T	69 W
911401518844	LS360S LED9 P16 3000K L5 1616 T	69 W
911401518944	LS360S LED9 P16 4000K L5 1616 T	69 W
911401519044	LS360S LED4 P11 RGBW L5 1616 T	46,5 W
911401519144	LS360S LED6 P11 TNW L5 1616 T	47 W
911401519244	LS360S LED3 P15 RGBW DMX L5 1616 T	75 W
911401519344	LS360S LED6 P15 4000K DMX L5 1616 T	75 W
911401517744	LS360S LED10 P16 2700K L5 1010 T	67 W
911401517844	LS360S LED10 P16 3000K L5 1010 T	67 W
911401517944	LS360S LED10 P16 4000K L5 1010 T	67 W
911401518044	LS360S LED7 P10 2700K L5 1010 T	44 W
911401518144	LS360S LED7 P10 3000K L5 1010 T	44 W
911401518244	LS360S LED7 P10 4000K L5 1010 T	44 W
911401518344	LS360S LED4 P6 2700K L5 1010 T	30,5 W
911401518444	LS360S LED4 P6 3000K L5 1010 T	30,5 W
911401518544	LS360S LED4 P6 4000K L5 1010 T	30,5 W
911401518644	LS360S LED7 P11 TNW L5 1010 T	44,5 W
911401515444	LS360S LED3 P10 2700K L5 0410 S	41 W
911401515544	LS360S LED3 P10 3000K L5 0410 S	41 W
911401515644	LS360S LED3 P10 4000K L5 0410 S	41 W

